

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 14-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiềm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thanh Châm

Ông Lã Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lộc Văn Hưng - Kiểm sát Viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lý Minh X, sinh ngày 16 tháng 5 năm 1995 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn Q (đã chết) và bà Mông Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Quyết định số 23/QĐ-TA ngày 09-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 20 tháng (đã được xóa); bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2021, tạm giam từ ngày 25-3-2021 đến nay; có mặt.

2. Dương Minh Đ, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1984 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: Tổ o, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn V (đã chết) và bà Dương Thị B; có vợ: Nguyễn Thị H

và 02 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/HSST ngày 18-3-2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, 20 tháng 20 ngày thử thách về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (chưa được xóa án tích do chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng); tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00001 ngày 19-12-2013, bị cáo bị xử phạt 750.000 đồng về tội Vận chuyển hàng hóa nhập lậu (đã được xóa); bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2021, tạm giam từ ngày 25-3-2021 đến nay; có mặt.

3. Phan Mạnh H, sinh ngày 22 tháng 01 năm 1982 tại huyện T, tỉnh Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Số P, khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trung T và bà Nguyễn Thị Y; có vợ PH Thị T và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 16-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng (đã được xóa); bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2021, tạm giam từ ngày 25-3-2021 đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 03 tháng 10 năm 1986 tại thị xã S (nay là thành phố S), tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Ngõ I, khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Hoàng Thị N và 02 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án hình sự số 44/2011/HSST ngày 20-12-2011 của Tòa án nhân dân Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 42 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm (đã được xóa); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự ngày 18-11-2009, bị cáo bị xử phạt 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa); tại Quyết định số 22/QĐ-XPHS ngày 08-8-2011 của Đoàn Công an Đồng Đăng, bị cáo bị xử phạt về hành vi gây mất trật tự công cộng (đã được xóa); tại Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 16-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng (đã được xóa); bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2021, tạm giam từ ngày 25-3-2021 đến nay; có mặt.

5. Lý Văn V, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1982 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị M; có vợ: Lý Thị T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án

hình sự số 33/2012/HSST ngày 24-5-2012 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/3/2021, tạm giam từ ngày 25-3-2021 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Minh X:* Bà Hoàng Thị N, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn V:* Bà Chu Thị Nguyễn P, Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hoàng Thị N, địa chỉ: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L, địa chỉ: Khối L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 10 phút ngày 19/3/2021, tổ công tác của Phòng An ninh đối ngoại Công an tỉnh Lạng Sơn; Phòng An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp cùng các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành kiểm tra xe Ô tô biển kiểm soát 29B1-188.32 do Dương Minh Đ, sinh năm 1984, trú tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển theo hướng từ thành phố Lạng Sơn đi Hà Nội và Lý Minh X, sinh năm 1995, trú tại Thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ngồi trên xe. Qua kiểm tra đã phát hiện trên xe Ô tô của Đ điều khiển còn có 04 công dân mang quốc tịch Trung Quốc gồm: **Liu Li X** (Lưu Lý T), sinh năm 1993, trú tại thôn L, trấn T, huyện L, tỉnh An Huy, Trung Quốc; **S** (T), sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã K, huyện L, tỉnh An Huy, Trung Quốc; **S** (Tôn Long L), sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, trấn T, huyện L, tỉnh An Huy, Trung Quốc; **H** (H), sinh năm 1985, trú tại thôn S, xã K, huyện T, tỉnh Hắc Long Giang, Trung Quốc. Ban đầu Lý Minh X khai nhận đang cùng Dương Minh Đ chở 04 người Trung Quốc trên nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đưa xuống thành phố Hà Nội và H trả tiền công cho Đ 5.000.000đ, khi đưa 04 người trên xuống đến Hà Nội, H sẽ tiếp tục sắp xếp đưa 04 người Trung Quốc vào thành phố Hồ Chí Minh thì sẽ được Phan Mạnh H trú tại khu L, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn trả cho 8.000NDT/người. Ngoài ra, khi tiến hành kiểm tra, lực lượng chức năng còn thu giữ trong túi quần của Lý Minh X 05 gói giấy

nhỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lý Minh X và Dương Minh Đ theo quy định (BL số 01-47).

Căn cứ kết quả điều tra. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Mạnh H, Lý Văn V để điều tra, cùng ngày Nguyễn Văn Q đã đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lý Minh X, Dương Minh Đ, Phan Mạnh H, Nguyễn Văn Q và Lý Văn V về tội *Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép* để điều tra. Tại Cơ quan An ninh điều tra, các bị can đã khai nhận:

Tối ngày 16/3/2021, Phan Mạnh H đi lên đỉnh dốc T thuộc thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để bốc vác hàng hóa thuê qua lại biên giới. Trong lúc ngồi đợi tại gần hàng rào sắt giáp đất Trung Quốc thì có một phụ nữ người Trung Quốc nói tiếng Việt Nam đặt vấn đề thuê H đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam và đưa đến thành phố Hồ Chí Minh với giá tiền công là 8000NDT/01 người, lúc này H chưa đồng ý, người phụ nữ Trung Quốc bảo H nếu có ai đón, đưa đi được thì thông báo, đồng thời lấy số điện thoại của H (số của H: 0368.144.509, số của người phụ nữ Trung Quốc: 0825.544.685).

Khoảng 14 giờ ngày 17/3/2021 Nguyễn Văn Q đến nhà H, đúng lúc này người phụ nữ Trung Quốc điện thoại hỏi H việc đưa dẫn người Trung Quốc nhập cảnh trái phép, sau đó H nói cho Q biết việc có người thuê đưa 04 khách là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, đưa đến thành phố Hồ Chí Minh, tiền công là 8000NDT/01 người, Q bảo H nhận đề Q cùng tham gia đón và đưa đi, H cho Q biết để liên lạc với người Trung Quốc xem chắc chắn có khách không để tính tiếp. Trong lúc đang trao đổi với H thì Q nhận được điện thoại của Lý Minh X, X nói đang ở khu vực cửa khẩu H, Nguyễn Văn Q đã đi đón X đưa về nhà H. Tại nhà của H, Q rủ X cùng tham gia việc đưa người khác nhập cảnh trái phép nên Q cho X biết việc H đang có khách là người Trung Quốc muốn nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, đưa đến thành phố Hồ Chí Minh và sẽ đón khách ở ngã ba M, xã T, huyện V với giá tiền công là 8000NDT/người. X đồng ý tham gia. Q bảo H liên lạc lại cho phía bên Trung Quốc để cả ba cùng nghe. Do điện thoại của H hết tiền nên H đã lấy máy điện thoại của X nói chuyện với người phụ nữ Trung Quốc có khách nhập cảnh trái phép, khi điện thoại thì bật loa ngoài cho cả ba người cùng nghe. Lúc này không phải người phụ nữ nghe máy mà giọng một người đàn ông (không cho biết tên, địa chỉ) nói tiếng Việt Nam nhưng lơ lơ, người này cho biết đến tối chắc chắn có 04 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam, tiền công đưa dẫn là 8.000NDT/01 người, nghe máy xong H bảo Q và X khi nào

người chủ ở bên Trung Quốc gọi đón khách thì thông báo lại cho H biết để sắp xếp đón, H sẽ chịu trách nhiệm liên hệ, trao đổi với bên Trung Quốc; còn Q và X là người trực tiếp đón khách và đưa đi. Q và X thống nhất đón khách đưa về nhà H rồi Q và X sẽ trực tiếp gọi xe để đưa đi, khi đến bến xe Giáp Bát, Hà Nội thì Q quay về, còn X tiếp tục gọi xe đưa khách vào thành phố Hồ Chí Minh, tiền công sẽ chia nhau. Q và X ở tại nhà H để chờ đi đón khách.

Khoảng 02 giờ ngày 18/3/2021 phía bên Trung Quốc điện thoại cho H biết khách Trung Quốc chưa vào Việt Nam, khi nào có khách sẽ thông báo lại sau, H nói lại cho Q và X biết, sau đó Q đi về nhà. Khoảng 08 giờ ngày 18/3/2021 X gọi điện cho Q đến nhà H để X mượn xe mô tô đi uống thuốc Methadone, khoảng 10 giờ cùng ngày Q đi xe mô tô đến nhà H, X đã lấy xe mô tô của H đi uống thuốc Methadone sau đó quay lại. Q ở lại nhà H đến 16 giờ đi về nhà, trước khi về, Q dặn H và X khi nào khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào thì gọi cho Q.

Khoảng 19 giờ ngày 18/3/2021, có số điện thoại 0327.801.633 gọi đến máy điện thoại của X thông báo cho biết đã đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam đến ngã ba M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và bảo X đến đón khách. X báo lại cho H, H bảo X gọi cho Q đến. Khoảng 05 phút sau Q đi xe mô tô đến nhà H. X gọi lại cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0327.801.633 hỏi đón khách ở đâu, người này cho X biết đón khách ở ngã ba M, xã T, huyện V. Lúc này H dặn Q không được đưa khách Trung Quốc đến nhà H vì sợ những người xung quanh nhà biết. Tiếp đó Q dùng xe mô tô BKS 12D1- 154.09 của Q chở X đi đón khách. Q cho X biết việc H không cho đưa khách đến nhà H, nếu đưa về nhà Q thì không có chỗ. Do X có anh họ là Lý Văn V có nhà ở thôn N, xã T, huyện V ở mặt đường, đồng thời lúc này không đủ xe chở khách nên X gọi điện cho V ra ngã ba M để cùng đón 04 khách đưa đến nhà V, X sẽ trả tiền công sau (chưa nói số tiền cụ thể). V đồng ý. Sau đó X và Q đến ngã ba M đợi khoảng 05 phút thì V đến, do chưa thấy khách Trung Quốc nên X gọi điện cho người sử dụng số điện thoại 0327.801.633 được biết khách Trung Quốc đang chờ ở gần cổng công ty đá mài, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. X, Q, V đi đến cổng công ty đá mài và điện thoại cho người đàn ông sử dụng số điện thoại 0327.801.633 thì có một người đàn ông ở gần đó giờ máy điện thoại lên và nói đây rồi, ngoài ra còn một người đàn ông đứng bên cạnh. X cho hai người này biết X là người đến đón khách và hỏi khách Trung Quốc đâu, hai người này đi vào một ngôi nhà để hoang gần đó đưa 04 người đàn ông Trung Quốc ra giao cho X. Tiếp đó Q dùng xe mô tô chở 02 người, V chở 01 người đưa về nhà V còn X ở lại trông 01 người khách. Khoảng 10 phút sau, Q và V quay lại đón X và người khách Trung Quốc còn lại đưa về nhà V. Tại đây V thấy 04 người này nói chuyện với nhau bằng tiếng Trung Quốc và biết là 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép; V được X bảo đưa 04 người Trung Quốc vào bếp. Tiếp đó X bàn với Q đi tìm xe khách để đưa 04 người Trung Quốc đi vào thành phố Hồ

Chí Minh, sau đó Q cho X biết đến nhà H để lấy tiền chi phí đi dọc đường. Trong lúc đợi Q đi lấy tiền, X được 04 người Trung Quốc đưa cho số tiền 800NDT để cầm hộ. X cho V biết phải đưa khách Trung Quốc đi đường xa, đồng thời đang uống thuốc Methadone, X đã đưa cho V 300NDT để mua ma túy về sử dụng. V đi mua được ma túy chứa trong 08 gói giấy bạc từ một người đàn ông tên L khoảng 30 tuổi, trú tại thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, V giữ lại 02 gói ma túy và sử dụng hết, còn X lấy 06 gói ma túy. X đã sử dụng hết 01 gói ma túy, còn 05 gói ma túy X giấu trong túi quần phía trước bên phải với mục đích để sử dụng trên đường đi.

Khi Q đến nhà H, Q bảo H đưa tiền để chi phí đưa khách Trung Quốc đi, H gọi điện cho người phụ nữ có khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép, bảo người này chuyển tiền để đưa khách Trung Quốc vào thành phố Hồ Chí Minh, người phụ nữ này hỏi số tài khoản của H để chuyển tiền cho. H đã cho tài khoản số 19032343982666 ngân hàng Techcombank của H; người phụ nữ bảo H đi rút tiền. Cũng tại thời điểm này Nguyễn Thị L, sinh ngày 22/3/1969, trú tại số 175, khối 8, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn được một phụ nữ Trung Quốc tên C (không biết họ, địa chỉ cụ thể, là người chuyên kê khai thuế cho L) nhờ chuyển hộ vào tài khoản của H 6000NDT. L quy đổi được 21.990.000đ sau đó chuyển vào tài khoản của H. Sau đó H đến cây ATM rút 20.000.000đ rồi đưa cho Q 19.500.000đ. Q thông báo cho X biết đã nhận được tiền, bảo X gọi xe đưa 04 khách Trung Quốc đi. X gọi tới tổng đài Văn phòng Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ H (hãng xe khách H) thuê xe 07 chỗ đưa khách từ thị trấn Đ đến Hà Nội, thỏa thuận giá hợp đồng xe là 2.000.000đ.

Khoảng 22 giờ ngày 18/3/2021, Q quay lại nhà V và đưa cho X 12.000.000đ tiền đưa khách Trung Quốc đi thành phố Hồ Chí Minh, đưa cho V 2.000.000đ tiền công, sau đó Q quay về nhà. Khoảng 23 giờ ngày 18/3/2021 Dương Minh Đ nhận được điện thoại của Nguyễn Huy V là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ H (chủ hãng xe H) bảo đến Văn phòng Công ty lấy xe đi chở khách từ Lạng Sơn đến Hà Nội, Đ đồng ý. Võ gửi cho Đ số điện thoại của X là 0385.293.202 để liên hệ. Đ đến Văn phòng nhà xe H lấy xe tô tô nhãn hiệu Ford biển kiểm soát: 29B – 18832 đi đón khách. Đ gọi điện cho X, được X hẹn đến ngã ba M đón khách. Tiếp đó X bảo V đưa X ra ngã ba M. Khoảng 23 giờ 30 Đ điều khiển xe đến điểm hẹn gặp X, X lên xe và bảo Đ đi thêm 200m đón thêm người, X cho Đ biết đón người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, Đ bảo phải trả thêm tiền nếu chở người Trung Quốc. X thống nhất ngoài hợp đồng tiền xe là 2.000.000đ thì sẽ trả thêm cho Đ 3.000.000đ, Đ đồng ý. X bảo Đ đi xe đến nhà V và cho 04 người Trung Quốc lên xe. Đến 00 giờ 10 phút khi Đ lái xe đưa X cùng 04 người đàn ông Trung Quốc đến thôn C, xã M, thành phố L thì bị lực lượng Công

an kiểm tra, phát hiện đưa về trụ sở UBND xã M, thành phố L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cáo trạng số 111/CT-VKS-P2 ngày 12-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lý Minh X cùng đồng phạm có hành vi tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ tại khoản 1 Điều 348 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 17, 38, 50, 58, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Lý Minh X, Lý Văn V; căn cứ tại khoản 1 Điều 348 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 17, 38, 50, 58, 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q; căn cứ tại khoản 1 Điều 348 và điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 50, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Dương Minh Đ, Phan Mạnh H; tuyên bố: Các bị cáo Phan Mạnh H; Dương Minh Đ; Lý Minh X; Nguyễn Văn Q; Lý Văn V phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép; xử phạt các bị cáo Phan Mạnh H; Lý Minh X; Nguyễn Văn Q mỗi bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù; xử phạt bị cáo Lý Văn V mức án từ 24 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Dương Minh Đ mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Lý Minh X. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, đối với bị cáo Lý Văn V. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Truy thu số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước những tài sản thu giữ của các bị cáo do liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho chủ sở hữu tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Minh X: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp pháp lý; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án 01 đến 02 năm tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lý Văn V: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn thuộc diện trợ giúp pháp lý; bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tham gia phạm tội vai trò thứ yếu; hoàn

cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án 12 đến 18 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên Tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan Điều tra và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/3/2021, Lý Minh X, Phan Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lý Văn V đã có hành vi đến khu vực thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đón 04 công dân mang quốc tịch Trung Quốc là Lưu Lý T, Tôn Nham, Tôn L và Hoa Vân T nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, sau đó bị cáo Lý Minh X đã thuê Dương Minh Đ là lái xe của công ty Huy V dùng xe ô tô chở 04 công dân Trung Quốc từ Lạng Sơn đi Hà Nội, trên đường đi đến địa phận thôn C, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Dương Minh Đ là lái xe và biết 04 người là công dân Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng vẫn tổ chức đưa xuống thành phố Hà Nội để hưởng lợi số tiền là 3.000.000 đồng.

[3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lý Minh X, Dương Minh Đ, Phan Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lý Văn V phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng; đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương và khu vực biên giới, nhất là trong lúc cả nước đang phòng chống dịch bệnh Covid-19. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn: Bị cáo Phan Mạnh H là người trực tiếp liên lạc với đối tượng bên Trung Quốc để đưa người nhập cảnh trái phép, trực tiếp thỏa thuận về mức tiền công với người bên Trung Quốc, là người chủ động rủ rê bị cáo Nguyễn Văn Q tham gia phạm tội, sau đó giao lại cho Nguyễn Văn Q tiền chi phí và mọi công việc đưa đón người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Bị cáo Nguyễn Văn Q sau khi tiếp nhận ý chí của Phan Mạnh H đã rủ rê Lý Minh X cùng tham gia phạm tội; sau đó giao lại cho Lý Minh X tiền chi phí và mọi công việc đưa đón người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Bị cáo Lý Minh X đã chủ động liên lạc để đón người Trung Quốc, gọi xe oto và cùng chở người Trung Quốc vào nội địa Việt Nam. Bị cáo Lý Văn V là người có vai trò thấp hơn các bị cáo nêu trên, đã thực hiện hành vi đi đón và đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào nhà của Lý Văn V chờ đợi, để Lý Minh X gọi xe chở xuống Hà Nội. Đối với bị cáo Dương Minh Đ thực hiện với vai trò đồng phạm giúp sức thứ yếu, không có sự bàn bạc với các bị cáo khác mà chỉ là người chở thuê lấy tiền công.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Lý Minh X, Phan Mạnh H, Nguyễn Văn Q, Lý Văn V đều là người có nhân thân không tốt. Đối với bị cáo Phan Mạnh H: Tại Quyết định số 13/QĐ-TA ngày 16-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng (đã được xóa); đối với bị cáo Dương Minh Đ là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/HSST ngày 18-3-2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, 20 tháng 20 ngày thử thách về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (chưa được xóa án tích vì chưa nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00001 ngày 19-12-2013, bị cáo bị xử phạt 750.000 đồng về tội Vận chuyển hàng hóa nhập lậu (đã được xóa); đối với bị cáo Lý Minh X: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tại Quyết định số 23/QĐ-TA ngày 09-7-2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 20 tháng (đã được xóa); đối với bị cáo Nguyễn Văn Q: Tại Bản án hình sự số 44/2011/HSST ngày 20-12-2011 của Tòa án nhân dân Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 42 tháng tù về tội Vận chuyển hàng cấm (đã được xóa); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự ngày 18-11-2009, bị cáo bị xử phạt 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa); tại Quyết định số 22/QĐ-XPHS ngày 08-8-2011 của Đoàn Công an Đồng Đăng, bị cáo bị xử phạt về hành vi gây mất trật tự công cộng (đã được xóa); tại Quyết định số 14/QĐ-TA ngày 16-8-2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 18 tháng (đã được xóa); đối với

bị cáo Lý Văn V: Tại Bản án hình sự số 33/2012/HSST ngày 24-5-2012 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] Trong quá trình phạm tội vụ án này các bị cáo Lý Minh X và Lý Văn V còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn (không xác định là tiền án trong vụ án này).

[8] Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/HSST ngày 18-3-2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Dương Minh Đ bị xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, 20 tháng 20 ngày thử thách về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Bị cáo Dương Minh Đ đã bị kết án, chưa được xóa án tích (chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm) mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Dương Minh Đ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo còn lại trong vụ án không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn Điều tra viên tại phiên tòa các bị cáo Phan Mạnh H, Lý Minh X, Dương Minh Đ, Nguyễn Văn Q, Lý Văn V khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, bị cáo Lý Minh X, Lý Văn V là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội có điều kiện khó khăn, thuộc diện trợ giúp pháp lý; bị cáo Nguyễn Văn Q đã ra đầu thú nên các bị cáo Lý Minh X, Lý Văn V, Nguyễn Văn Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[10] Nhằm phục vụ phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương cũng như để đảm bảo cho công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; đặc biệt là trong thời điểm chống dịch Covid – 19 đang diễn biến phức tạp cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[11] Bị cáo Lý Minh X, Lý Văn V đang chấp hành Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn đã

có hiệu lực pháp luật nên phải tổng hợp hình phạt của nhiều bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Các bị cáo là lao động tự do; thu nhập không ổn định; không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về biện pháp tư pháp: Cần truy thu đối với số tiền do các bị cáo phạm tội mà có cũng như số tiền liên quan đến tội phạm: Đối với bị cáo Phan Mạnh H đã nhận một phần tiền công là 6000 Nhân dân tệ, quy đổi được 21.990.000 đồng tiền Việt Nam, bị cáo đã đưa cho Nguyễn Văn Q 19.500.000 đồng để chi trả cho các khoản chi phí đưa người Trung Quốc vào sâu trong nội địa. Nên truy thu đối với bị cáo Phan Mạnh H 2.490.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q nhận 19.500.000 đồng sau đó đưa cho Lý Minh X 12.000.000 đồng để chi trả cho các khoản chi phí đưa người Trung Quốc vào sâu trong nội địa. Nên truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn Q 7.500.000 đồng. Đối với bị cáo Lý Minh X đã dùng số tiền của người Trung Quốc đưa cho là 300 Nhân dân tệ đưa cho Lý Văn V mua ma túy về cùng nhau sử dụng nên cần truy thu đối với bị cáo Lý Minh X và Lý Văn V mỗi bị cáo 150 Nhân dân tệ tương đương số tiền Việt nam là 536.000 đồng. Đối với bị cáo Lý Văn V được bị cáo Lý Minh X đưa tiền cho để chi phí trong quá trình phạm tội là 500.000 đồng (đưa trực tiếp) và 500.000 đồng nhờ Nguyễn Văn Q đưa cho (X nhờ Q đưa cho V 2.000.000 đồng sau đó X lấy lại 1.5000 đồng) tổng cộng là 1.000.000 đồng, cần truy thu đối với bị cáo Lý Văn V 1.000.000 đồng và 536.000 đồng tiền đã dùng mua ma túy như đã phân tích nêu trên, tổng cộng là 1.536.000 đồng.

[14] Đối với người phụ nữ đã đặt vấn đề thuê bị can Phan Mạnh H đưa 04 người Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam. Qua điều tra xác định: Phan Mạnh H không biết tên, địa chỉ cụ thể, là người Trung Quốc, có số điện thoại 0825.544.685. Ngày 17/3/2021 khi Phan Mạnh H cho Nguyễn Văn Q và Lý Minh X biết có người Trung Quốc thuê đưa người Trung Quốc nhập cảnh trái phép và khi gọi điện thoại thì có giọng đàn ông nghe máy, nói được tiếng Việt Nam nhưng không cho biết tên, địa chỉ cụ thể. Do vậy Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn không tiến hành xác minh làm rõ được và không có căn cứ để thực hiện Ủy thác tư pháp đối với hai người này. Xác minh số điện thoại 0825.544.685 mà người phụ nữ sử dụng; Ban khai thác Chi nhánh tổng Công ty hạ tầng mạng cung cấp: chủ thuê bao là Nguyễn Văn H có địa chỉ tại phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, số chứng minh nhân dân 080952477. Cơ quan An ninh điều tra đã phối hợp với phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Lạng Sơn xác minh số chứng minh nhân dân và tiến hành xác minh và đã xác định: Nguyễn Văn H là Trưởng phòng Nông Nghiệp và phát triển nông

thôn huyện C, tỉnh Lạng Sơn. H không đăng ký sử dụng và cũng không cho ai mượn giấy chứng minh nhân dân để đăng ký sử dụng số thuê bao điện thoại 0825.544.685. Năm 2010 có bị mất giấy chứng minh nhân dân, sau khi mất đã xin cấp lại và ngày 22/7/2021 đã được cấp chứng minh nhân dân mới và vẫn giữ nguyên số cũ. H không quen biết Phan Mạnh H và không quen ai ở Trung Quốc và không quen biết Phan Mạnh H. Do vậy Nguyễn Văn H không liên quan trong vụ án.

[15] Đối với hai người đàn ông đã liên lạc và dẫn 04 khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép giao cho bị can Lý Minh X tại thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Lý Minh X không biết tên, địa chỉ, do trời tối nên không nhận rõ mặt. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ. Xác minh số điện thoại 0327.801.633 mà đối tượng đưa dẫn khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép giao cho Lý Minh X sử dụng đã xác định: Chủ thuê bao là Nguyễn Duy T, sinh năm 1991, trú tại xã H, huyện Mỹ Đ, thành phố Hà Nội. Chứng minh nhân dân số 017013916 do Công an tỉnh thành phố Hà Nội cấp ngày 08/10/2008. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã ủy thác cho Cơ quan An ninh điều tra Công an thành phố Hà Nội tiến hành xác minh. Kết quả xác minh đã xác định: Nguyễn Duy T, cư trú tại thôn V, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội. Tiến hành ghi lời khai Nguyễn Duy T đã làm rõ: T không cho ai thuê hoặc mượn chứng minh nhân dân. Khoảng tháng 3/2020 bị mất giấy chứng minh nhân dân nhưng không biết mất trong hoàn cảnh nào. T khẳng định không được sử dụng số điện thoại 0327.801.633. Do vậy không có căn cứ chứng minh T liên quan trong vụ án

[16] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMA SIRIUS, biển kiểm soát 12K4 - 0787 Lý Văn V dùng để chở khách Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngày 18/3/2021. Đây là chiếc xe mô tô của Lý Thị T (em gái bị can Lý Văn V). Chiếc xe này T cho Lý Văn A là em bị can Lý Văn V mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại. Khi lấy xe đi thì A không ở nhà và bị can V cũng không nói cho A biết dùng chiếc xe mô tô này để đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Do vậy Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

[17] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 12D1 - 154.09 Nguyễn Văn Q đã dùng để đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép ngày 18/3/2021. Qua điều tra xác định chiếc xe trên là của Đỗ Thị N, sinh năm 1983, trú tại khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Do gia đình Nguyễn Văn Q không có xe đi lại nên thỉnh thoảng vợ chồng Q mượn N để đi lại. Ngày 18/3/2021 N không biết việc Q đã lấy chiếc xe mô tô này để đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Do đó Cơ quan điều tra không tiến hành tạm giữ chiếc xe này để phục vụ điều tra

[18] Đối với Nguyễn Thị L, sinh năm 1969, trú tại phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn là người đã chuyển vào tài khoản của Phan Mạnh H số tiền 21.990.900đ. L khai do L làm nghề buôn bán hoa quả từ Việt Nam sang Trung Quốc và quen biết người phụ nữ Trung Quốc tên C, không biết họ, địa chỉ cụ thể, chỉ biết ở B, tỉnh Q, Trung Quốc, chỉ có tài khoản Wechat của nhau. C làm kê khai thuế cho L mỗi khi L đem hoa quả sang Trung Quốc bán. Khoảng 22 giờ ngày 18/3/2021 C nhờ L chuyển hộ 6000NDT vào tài khoản của H, L quy đổi 6000NDT được 21.990.000đ và đã chuyển vào tài khoản của H. L không được C cho biết chuyển tiền vào tài khoản của H để tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Do không biết thông tin cụ thể và ở ngoài lãnh thổ Việt Nam nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được và không có căn cứ thực hiện ủy thác tư pháp.

[19] Đối với Hoàng Thị N là người đứng tên chiếc thẻ ATM có ký hiệu 4524 0418 5240 9427 và được Nguyễn Văn Q lấy đi và đưa cho Lý Minh X để X quá trình đưa khách đi vào thành phố Hồ Chí Minh nếu hết tiền thì Q sẽ chuyển tiền cho. Đây là chiếc thẻ ATM của Hoàng Thị N (là vợ bị can Q). Nhưng không biết việc Q đã lấy chiếc thẻ này đi và không biết Q thực hiện hành vi tổ chức cho người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Do vậy N không liên quan trong vụ án.

[20] Đối với chiếc xe ô tô xe Ford biển kiểm soát: 29B – 18832 mà bị can Dương Minh Đ đã dùng để đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép. Đây là chiếc xe do ông Nguyễn Huy V là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ H đứng tên chủ sở hữu. Ông V không biết việc X điện đến tổng đài để thuê xe đi chở người Trung Quốc nhập cảnh trái phép mà chỉ biết thuê xe đi đón khách đưa xuống Hà Nội Nguyễn Huy V đã chỉ đạo Dương Minh Đ đến Văn phòng để lấy xe đi chở khách và khi Đ đón được 04 khách biết là người Trung Quốc nhập cảnh trái phép thì cũng không thông báo cho ông V biết. Do ông Nguyễn Huy V đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại chiếc xe này cho ông V.

[21] Đối với 04 người Trung Quốc gồm: Lưu Lý T, Tôn N, Tôn Long L và Hoa Vân T. Ngày 29/3/2021 Công an tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt trực xuất theo thủ tục hành chính; ngày 31/3/2021 phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Lạng Sơn đã bàn giao 04 trường hợp trên cho Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hữu Nghị để trực xuất về Trung Quốc.

[22] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Lý Minh X và Lý Văn V. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn điều tra và Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử bị cáo Lý Minh X, Lý Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

[23] Về vật chứng: Các điện thoại di động của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước; trả lại một thẻ ATM cho chị Hoàng Thị N do không liên quan đến tội phạm; trả lại 01 điện thoại cho bị cáo Dương Minh Đ do không liên quan đến tội phạm; tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền Việt Nam và tiền Nhân dân tệ đã thu giữ của bị cáo Lý Minh X 11.000.000 đồng và 500 Nhân dân tệ là tiền bị cáo phạm tội mà có.

[24] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[25] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phù hợp với nhận định nêu trên nên được chấp nhận. Ý kiến của người bào chữa không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

[26] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ tại khoản 1 Điều 348 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, khoản 1 Điều 56, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lý Minh X, Lý Văn V;

Căn cứ tại khoản 1 Điều 348 và điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q;

Căn cứ tại khoản 1 Điều 348 và điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Phan Mạnh H;

Căn cứ tại khoản 1 Điều 348 và điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 50, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Dương Minh Đ;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Phan Mạnh H; Dương Minh Đ; Lý Minh X; Nguyễn Văn Q; Lý Văn V phạm tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phan Mạnh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 19-3-2021;

2.2. Xử phạt bị cáo Dương Minh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 19-3-2021;

2.3. Xử phạt bị cáo Lý Minh X 03 (ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 19-3-2021;

2.4. Xử phạt bị cáo Lý Văn V 02 (hai) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2021/HS-ST ngày 07-7-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 19-3-2021;

2.5. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 19-3-2021.

2.6. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Các biện pháp tư pháp:

Truy thu đối với bị cáo Phan Mạnh H số tiền 2.490.000 đồng (hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng);

Truy thu đối với bị cáo Lý Minh X số tiền 536.000 đồng (năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng)

Truy thu đối với bị cáo Lý Văn V số tiền 1.536.000 đồng (một triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn đồng)

Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, nộp ngân sách sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, cũ đã qua sử dụng có số IMEI1: 869686032907335, số IMEI2: 869686032907327, màn hình điện thoại bị vỡ, bên trong máy lắp 01 sim điện thoại mạng Viettel;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 351590101550387/01, số IMEI 2: 351591101550385/01 bên trong có 02 sim;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu hồng đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ, số IMEI: 359046080880305/01, SN: R58J52CDQAH, bên trong có 01 sim.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355849094382760, số IMEI 2: 355849099382773, bên trong lắp 02 sim mạng Viettel;

- Một phong bì thư niêm phong được dán kín, (bên trong có 11.000.000 đồng, loại mệnh giá 500.000đ/tờ, đã giám định): Mặt trước phong bì thư có chữ ký cùng tên của Hoàng Văn D, Nguyễn Xuân Đ và 01 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, ghi cụ thể “số tiền Việt Nam thu giữ của Lý Minh X”; mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của Tô Hồng Đ, Lý Minh X, Hoàng Văn C, Nông Văn K và 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

- Một phong bì thư niêm phong được dán kín (bên trong 500NDT, loại mệnh giá 100NDT/tờ, đã giám định): Mặt trước phong bì thư có chữ ký cùng tên của Hoàng Văn D, Nguyễn Xuân Đ và 02 (hai) hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, ghi cụ thể “số tiền Trung Quốc thu giữ của Lý Minh X”; mặt sau phong bì có chữ ký cùng tên của Tô Hồng Đ, Lý Minh X, Hoàng Văn C, Nông Văn K và 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;

4.2. Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị N:

- 01 (một) thẻ ATM số 4524041852409427 của Ngân hàng Vietcombank mang tên HOANG THI NHUNG.

4.3. Trả lại cho bị cáo Lý Minh Đ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, cũ đã qua sử dụng có số IMEI1: 353544561293226/01, số IMEI2: 353914471293220/01, bên trong có lắp 02 sim điện thoại;

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục T tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 8 năm 2021).

5. Về án phí: Các bị Phan Mạnh H, Dương Minh Đ, Lý Minh X, Nguyễn Văn Q, Lý Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, những người liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm